

Hiến chương quản trị doanh nghiệp

Toàn văn

Hanyang Digitech sẽ đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội chúng ta bằng cách tăng giá trị doanh nghiệp thông qua những thách thức và đổi mới không ngừng trong môi trường thay đổi nhanh chóng và đảm bảo niềm tin trong và ngoài nước với tư cách là công dân doanh nghiệp lành mạnh trên nền văn hóa lao động tôn trọng và tin cậy.

Theo điều lệ này, công ty thiết lập một cơ cấu quản trị hợp lý và minh bạch, đồng thời thực hiện quản lý có trách nhiệm nhằm thúc đẩy quyền và lợi ích của tất cả các bên liên quan, bao gồm cổ đông, khách hàng và nhân viên, đồng thời đạt được sự tăng trưởng bền vững cho trái đất và nhân loại thông qua an toàn và quản lý thân thiện với môi trường.

Chương 1. Cổ đông

Điều 1. Quyền của cổ đông

- ① Với tư cách là chủ sở hữu của một công ty, cổ đông có các quyền cơ bản được quy định bởi các luật liên quan như luật thương mại.
- ② Những vấn đề làm thay đổi đáng kể sự tồn tại của công ty và quyền của cổ đông phải được quyết định tại đại hội cổ đông với phương hướng đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông.
- ③ Công ty phải cung cấp trước đầy đủ thông tin về ngày giờ, địa điểm và chương trình họp đại hội cổ đông và thời gia, địa điểm của cuộc họp cổ đông phải được xác định để cổ đông có thể tham gia tối đa.
- ④ Cổ đông có thể đề xuất dự thảo của đại hội cổ đông với hội đồng quản trị và phải có thể được yêu cầu đại hội cổ đông chất vấn và giải thích về dự thảo.
- ⑤ Quyết định của đại hội cổ đông phải được đưa ra một cách công bằng và minh bạch, cổ đông phải có thể thực hiện quyền biểu quyết một cách dễ dàng nhất bằng phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp.

Điều 2. Đối xử công bằng với cổ đông

- ① Cổ đông có 1 quyền biểu quyết trên mỗi cổ phiếu, quyền lợi thiết yếu của cổ đông là không được xâm phạm. Việc hạn chế quyền biểu quyết đối với một số cổ đông cụ thể phải được thực hiện một cách hạn chế theo quy định của pháp luật
- ② Cổ đông phải được nhận được thông tin cần thiết từ công ty một cách công bằng và đầy đủ đúng thời điểm, công ty phải cung cấp cho tất cả các cổ đông một cách công bằng trong trường hợp công khai thông tin không có nghĩa vụ thông báo.
- ③ Cổ đông phải được bảo vệ khỏi các giao dịch của chính họ và các giao dịch nội bộ không công bằng của cổ đông khác chẳng hạn như cổ đông chi phối.

Điều 3. Trách nhiệm của cổ đông

- ① Cổ đông phải nhận thức được việc thực hiện quyền biểu quyết của mình có thể ảnh hưởng đến việc quản lý công ty và cần nỗ lực tích cực thực hiện quyền biểu quyết của mình vì sự

phát triển của công ty.

- ② Cổ đông chi phối có ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty phải hành động vì lợi ích của công ty và các cổ đông, nếu hành động trái ngược gây thiệt hại cho công ty và các cổ đông khác thì phải chịu trách nhiệm tương ứng.

Chương 2. Hội đồng quản trị

Điều 4. Chức năng của hội đồng quản trị

- ① Hội đồng quản trị có quyền hạn toàn diện trong việc quản lý công ty, và phải thực hiện chức năng giám sát kinh doanh và đưa ra quyết định kinh doanh của công ty.
- ② Hội đồng quản trị có thể ủy nhiệm quyền hạn cho ủy viên trong hội đồng quản trị hoặc cho giám đốc đại diện trong phạm vi điều lệ và pháp lệnh cho phép.
- ③ Hội đồng quản trị chuẩn bị và vận hành chính sách quản lý rủi ro để quản lý rủi ro một cách có hệ thống.

Điều 5. Thành lập hội đồng quản trị và bổ nhiệm giám đốc

- ① Hội đồng quản trị phải có quy mô có thể thảo luận và đưa ra quyết định một cách hiệu quả, thận trọng và các ủy ban được thành lập trong hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ số lượng giám đốc để có thể hoạt động.
- ② Hội đồng quản trị phải có các giám đốc bên ngoài, những người có thể thực hiện chức năng của họ một cách độc lập với các cổ đông quản lý và kiểm soát, số lượng giám đốc đó phải đủ để hội đồng quản trị có thể duy trì tính độc lập một cách thực tế.
- ③ Hội đồng quản trị phải bao gồm những người có năng lực chuyên môn để đóng góp thiết thực vào việc quản lý kinh doanh của công ty, và phải tôn trọng nhiệm kỳ của các giám đốc được bổ nhiệm.
- ④ Công ty phải đảm bảo các cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình với đầy đủ thông tin và thời gian phán đoán về ứng cử viên giám đốc.

Điều 6. Giám đốc ngoài công ty

- ① Giám đốc ngoài công ty không được có quan hệ trọng đại với công ty và phải là người có thể đưa ra quyết định một cách trung lập với cổ đông quản lý và kiểm soát.
- ② Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc của giám đốc bên ngoài và giám đốc bên ngoài có thể yêu cầu cung cấp nhanh chóng thông tin cần thiết để thực hiện công việc.
- ③ Giám đốc ngoài công ty phải đầu tư đủ thời gian để thực hiện vai trò của mình.
- ④ Giám đốc bên ngoài nếu cần thiết có thể được nhận hỗ trợ từ nhân viên công ty hoặc chuyên gia bên ngoài dựa theo trình tự phù hợp và công ty phải hỗ trợ chi phí cần thiết cho việc này.

Điều 7. Điều hành hội đồng quản trị

- ① Về nguyên tắc, cuộc họp hội đồng quản trị phải được tổ chức thường kỳ và tổ chức định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.
- ② Để đảm bảo hoạt động suôn sẻ của Hội đồng quản trị, cần xây dựng các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong đó quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm và quy trình hoạt động của Hội đồng quản trị.
- ③ Hội đồng quản trị lập biên bản cho mỗi cuộc họp và lưu giữ, bảo quản chúng.
- ④ Nếu cần thiết công ty sử dụng phương tiện truyền thông từ xa để tạo điều kiện cho các thành viên hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị nhiều nhất có thể.

Điều 8. Các ủy ban trong hội đồng quản trị

- ① Trong hội đồng quản trị có thể thành lập một ủy ban bao gồm số lượng thích hợp thực hiện chức năng và vai trò đặc biệt.
- ② Nếu có thể, ủy ban trong hội đồng quản trị thành lập với một nửa là giám đốc bên ngoài.
- ③ Tổ chức, hoạt động, quyền hạn của ủy ban được quy định bằng văn bản.

Điều 9. Nhiệm vụ của Giám đốc

- ① Giám đốc phải thực hiện nhiệm vụ với đầy đủ nghĩa vụ của người quản lý tài giỏi được bầu chọn. Giám đốc phải đầu tư đầy đủ thời gian, nỗ lực để đưa ra quyết định hợp lý dựa trên thông tin đầy đủ.
- ② Giám đốc không được thực hiện quyền hạn đó vì lợi ích của bản thân và bên thứ ba, luôn luôn phải tìm kiếm kết quả có lợi nhất cho công ty và cổ đông.
- ③ Giám đốc không được tiết lộ thông tin bí mật của công ty đã biết được liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của mình ra bên ngoài hoặc sử dụng chúng vì lợi ích của bản thân và bên thứ ba.

Điều 10. Trách nhiệm của giám đốc

- ① Giám đốc có thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty khi vi phạm pháp lệnh, điều lệ hoặc bỏ bê nhiệm vụ, hoặc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên thứ ba nếu giám đốc có ác ý hoặc sai lầm nghiêm trọng.
- ② Nếu trong quá trình đưa ra quyết định kinh doanh, giám đốc đã thu thập dữ liệu và thông tin đáng tin cậy, xem xét cẩn thận và kỹ lưỡng và thực hiện nhiệm vụ của mình theo cách mà họ tin rằng có lợi nhất cho công ty dựa trên đánh giá trung thực và hợp lý, thì quyết định kinh doanh của các giám đốc đó phải được tôn trọng.
- ③ Để đảm bảo tính hiệu quả của việc truy cứu trách nhiệm với giám đốc và tuyển chọn những người có năng lực làm giám đốc, công ty có thể tham gia bảo hiểm trách nhiệm pháp lý cho các giám đốc bằng chi phí của công ty.

Điều 11. Đánh giá và trao thưởng

- ① Nội dung hoạt động kinh doanh của ban giám đốc phải được đánh giá công bằng, và kết quả đánh giá đó phải được thể hiện trong quyết định khen thưởng, tái bổ nhiệm, v.v.,

- ② Tiền thù lao của giám đốc phải được thanh toán trong phạm vi được đại hội cổ đông chấp thuận.

Chương 3. Cơ quan kiểm toán

Điều 12. Ủy ban kiểm toán

- ① Công ty phải thành lập ủy ban kiểm toán nội trong hội đồng quản trị như một cơ quan kiểm toán nội bộ.
- ② Để duy trì tính độc lập và chuyên môn, hơn 2/3 số thành viên ủy ban kiểm toán là các giám đốc bên ngoài.
- ③ Ủy ban kiểm toán tổ chức cuộc họp mỗi quý ít nhất một lần theo nguyên tắc, và trường hợp cần thiết ban giám đốc, cán bộ phụ trách tài chính, trưởng phòng kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán bên ngoài có thể tham dự.
- ④ Ủy ban kiểm toán lập biên bản cho mỗi cuộc họp.
- ⑤ Các thành viên ủy ban kiểm toán phải được tiếp cận tự do các thông tin cần thiết cho công việc kiểm toán và, nếu cần, có thể nhận được lời khuyên từ các chuyên gia bên ngoài.
- ⑥ Thành viên ủy ban kiểm toán phải độc lập với các cổ đông và ban giám đốc.

Điều 13. Kiểm toán viên bên ngoài

- ① Kiểm toán viên bên ngoài phải duy trì sự độc lập với cổ đông, ban giám đốc và công ty.
- ② Kiểm toán viên bên ngoài tham gia đại hội cổ đông và phải giải thích trong trường hợp có câu hỏi của cổ đông về báo cáo kiểm toán.
- ③ Kiểm toán viên bên ngoài phải kiểm tra xem các thông tin được công bố thường xuyên cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán có mâu thuẫn với kết quả kiểm tra hay không.
- ④ Kiểm toán viên bên ngoài phải nỗ lực xác nhận xem công ty có tham gia vào các hoạt động gian lận hoặc bất hợp pháp trong quá trình kiểm toán hay không.
- ⑤ Kiểm toán viên bên ngoài phải báo cáo các vấn đề quan trọng được xác định trong hoạt động kiểm toán độc lập cho ủy ban kiểm toán.

Chương 4. Các bên liên quan

Điều 14. Bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan

- ① Công ty nỗ lực để không xâm phạm quyền lợi của các bên liên quan khác nhau.
- ② Công ty nỗ lực để thực hiện các trách nhiệm xã hội như bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, v.v
- ③ Công ty tôn trọng quyền lợi của người lao động và nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.
- ④ Công ty thúc đẩy việc thiết lập trật tự thị trường công bằng và xúc tiến phát triển cân bằng của nền kinh tế quốc dân.

- ⑤ Công ty tuân thủ các thủ bảo vệ chủ nợ với các vấn đề như sát nhập, cắt giảm, phân chia, v.v có tác động đáng kể đến vị thế của chủ nợ.
- ⑥ Trong trường hợp các bên liên quan đồng thời giữ vị trí cổ đông thì các quyền tương ứng của họ với tư cách là bên liên quan và cổ đông phải được bảo vệ và có thể thực hiện được.
- ⑦ Công ty có thể cung cấp cho các bên liên quan những thông tin cần thiết để bảo vệ quyền lợi của họ trong phạm vi pháp luật cho phép.

Điều 15. Đạo đức kinh doanh

- ① Công ty xây dựng một bộ quy tắc đạo đức và đăng tải nó
- ② Công ty sử dụng quy tắc đạo đức làm tiêu chuẩn cho việc ra quyết định và hành động trong hoạt động quản lý của mình.

Chương 5. Giám sát quản lý theo thị trường

Điều 16. Thông báo

- ① Ngoài những nội dung công bố theo quy định của pháp lệnh, công ty còn công bố những nội dung có thể ảnh hưởng hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyết định của cổ đông và các bên liên quan.
- ② Công ty phải công bố nội dung đúng lúc khi quyết định các hạng mục quan trọng khác ngoài thông báo định kỳ.
- ③ Công ty cố gắng viết các thông tin tiết lộ theo cách dễ hiểu và giúp các bên liên quan dễ dàng sử dụng.
- ④ Công ty phải chỉ định một nhân viên công bố thông tin và thiết lập hệ thống cung cấp thông tin nội bộ để những thông tin quan trọng của công ty có thể được chuyển nhanh chóng đến nhân viên công bố thông tin..
- ⑤ Giám đốc điều hành và nhân viên tài chính của công ty phải xác nhận tính chính xác và đầy đủ của báo cáo tài chính.

Điều 17. Thị trường quyền quản lý công ty

- ① Bất kỳ hành động nào dẫn đến thay đổi quyền quản lý của công ty, chẳng hạn như mua lại, sáp nhập, chia tách hoặc chuyển giao kinh doanh của công ty, phải được thực hiện thông qua các thủ tục minh bạch và công bằng.
- ② Việc bảo vệ quyền quản lý công ty không được thực hiện theo cách hy sinh lợi ích của công ty và cổ đông để duy trì quyền quản lý của một số cổ đông hoặc ban quản lý.
- ③ Công ty cho phép các cổ đông phản đối những thay đổi cấu trúc quan trọng như sáp nhập, chuyển nhượng kinh doanh có thể thực hiện quyền yêu cầu mua cổ phiếu với giá trị công bằng phản ánh giá trị thực tế của cổ phần theo quy định của pháp lệnh. Ngày thi hành các quy tắc bổ sung, Hiến chương này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/8/2023 sau khi hội đồng quản trị quyết định.